TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 17-01-2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sẩm
2. Ông Lê Văn Tỵ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 473/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hồng Th, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp AB, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/12/2022.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp AQ, xã ĐT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022, bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Võ Thị Hồng Th trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, chị và anh Trần Minh K tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện MCN, vào ngày 22/4/2002. Sau khi kết hôn, anh chị sống bên gia đình chồng và sống hạnh phúc được 18 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh K không quan tâm chăm sóc gia đình, cờ bạc. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh K nhưng anh K không sửa đổi và có lần đánh chị. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Nay chị yêu cầu

được ly hôn với anh K do không còn tình cảm.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 03 con chung tên Trần Quang Kh, sinh ngày 30/4/2003; Trần Quang B, sinh ngày 23/10/2005 và Trần Quang M, sinh ngày 23/10/2005, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, cháu Kh đã trưởng thành nên không đề cập; Chị yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi cháu B và cháu M, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Bị đơn anh Trần Minh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh K.

Tại biên bản lấy ý kiến đề ngày 04/11/2022, cháu Trần Quang B và Trần Quang M đều trình bày như sau:

Cháu đang sống với mẹ. Nếu cha và mẹ cháu ly hôn với nhau, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Tại Biên bản xác minh đối với ông Võ Văn C đề ngày 22/11/2022 về nguyên nhân mâu thuẫn của chị Võ Thị Hồng Th và anh Trần Minh K có nội dung như sau:

Ông là cha ruột của chị Võ Thị Hồng Th. Chị Th và anh K sau khi đám cưới sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh K không quan tâm đến vợ con, cờ bạc và đánh chị Th. Chị Th đã nhiều lần tha thứ tạo điều kiện và cơ hội cho anh K sửa đổi nhưng anh K vẫn không thay đổi và anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Hiện mâu thuẫn của chị Th và anh K đã trầm trọng nên chị Th nộp đơn ly hôn với anh K. Ông kính mong Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Hồng Th. Chị Võ Thị Hồng Th được ly hôn với anh Trần Minh K. Về con chung: Cháu Trần Quang Kh, sinh ngày 30/4/2003 đã trưởng thành nên không đề cập; Chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung tên Trần Quang B, sinh ngày 23/10/2005 và Trần Quang M, sinh ngày 23/10/2005, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] Đối với nguyên đơn chị Võ Thị Hồng Th có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/12/2022 nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th là phù hợp. Đối với bị đơn anh Trần Minh K mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Võ Thị Hồng Th và anh Trần Minh K là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th trình bày nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh K không quan tâm chăm sóc gia đình, cờ bạc. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh K nhưng anh K không sửa đổi và có lần đánh chị. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K do không còn tình cảm. Anh K vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày. Xét thấy, sau khi kết hôn anh K và chị Th có thời gian dài sống hạnh phúc và có với nhau 03 con chung nhưng chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống mà anh chị sống bỏ mặc, không quan tâm nhau. Tại biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn C (cha ruột chị Th), ông C cũng xác định chị Th và anh K đã chính thức sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay và hiện mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng nên chị Th nộp đơn ly hôn với anh K. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh K đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do chứng minh anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Nay chị Th cương quyết được ly hôn với anh K vì không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có 03 con chung tên Trần Quang Kh, sinh ngày 30/4/2003; Trần Quang B, sinh ngày 23/10/2005 và Trần Quang M, sinh ngày 23/10/2005. Sau khi ly hôn, cháu Kh đã trưởng thành nên không đề cập; Chị Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu B và cháu M. Anh K đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Ngoài ra, tại biên bản lấy ý kiến ngày 04/11/2022, cháu B và cháu M đều trình bày có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, cháu B và cháu M hiện đang sống với chị Th và chị Th có đủ điều kiện đảm bảo trực tiếp nuôi cháu B

và cháu M nên nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của cháu B và cháu M cần giao cháu B và cháu M cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu B và cháu M. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị Th không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu B và cháu M là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản:* Theo chị Th trình bày là trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai, anh K đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Do đó, không có căn cứ để xác định anh chị có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Chị Võ Thị Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Hồng Th.

Chị Võ Thị Hồng Th được ly hôn với anh Trần Minh K.

2. *Về nuôi con chung:* Cháu Trần Quang Kh, sinh ngày 30/4/2003 đã trưởng thành nên không đề cập; Chị Võ Thị Hồng Th tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung tên Trần Quang B, sinh ngày 23/10/2005 và Trần Quang M, sinh ngày 23/10/2005, anh Trần Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:*

Chị Võ Thị Hồng Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu số ******* ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCN nên không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang